

PHỤ LỤC
Danh sách hộ nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã Minh Long áp dụng từ ngày 01/07/2025
 (Kèm theo Quyết định số **100** /QĐ-UBND ngày **10** tháng 10 năm 2025 của UBND xã Minh Long)

TT	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Hộ nghèo không có khả năng lao động	Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng	Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo												Nguyên nhân nghèo								Chỉ số thiếu hụt của trẻ em			
									1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4
01	Đinh Văn Hối	03	Hre	1	11/05/1958	Làng giữa						x														x						
02	Đinh Văn Hối	02	Hre	1	10/06/1988	Làng giữa			x	x		x			x		x	x	x			x				x						
03	Đinh Văn Lý	03	Hre	1	06/06/1954	Làng giữa						x					x	x	x	x						x						
04	Đinh Thị Lý	01	Hre	2	13/05/1960	Làng giữa	x					x				x	x	x	x	x						x						
05	Đinh Thị Oách	02	Hre	2	06/06/1984	Làng giữa			x			x				x										x						
06	Đinh Thị Khó	06	Hre	2	09/06/1987	Làng giữa						x	x				x								x	x						
07	Đinh Thị Rua	02	Hre	2	24/05/1971	Làng giữa			x	x		x					x									x						
08	Đinh Văn Lin	03	Hre	1	15/06/1993	Làng giữa			x			x				x	x			x					x							
09	Đinh Thị Xú	02	Hre	2	21/05/1968	Làng giữa			x			x				x	x	x							x	x						
10	Đinh Văn Vinh (B)	04	Hre	1	06/06/1984	Làng giữa			x			x	x				x									x	x					
11	Đinh Văn Ly	03	Hre	1	11/06/1989	Làng giữa						x				x	x			x					x							
12	Đinh Thị Bon	02	Hre	2	11/05/1958	Làng giữa			x			x			x	x									x							
13	Đinh Văn Tia	02	Hre	1	21/05/1968	Làng giữa						x				x	x	x								x						
14	Đinh Thị Đíp	01	Hre	2	02/06/1980	Làng giữa						x			x	x	x	x	x		x	x										
15	Đinh Văn Hinh	04	Hre	1	20/05/1996	Làng giữa						x			x	x	x	x							x	x						
16	Đinh Đốp	04	Hre	1	01/01/1998	Làng giữa			x	x		x					x									x						
17	Đinh Thị Lá	02	Hre	1	30/05/1977	Làng giữa			x			x			x			x			x	x										
18	Đinh Văn Thô	04	Hre	1	10/06/1988	Làng giữa			x		x	x					x								x	x						
19	Đinh Văn Hôn	03	Hre	1	14/06/1992	Làng giữa						x			x		x	x							x		x					
20	Đinh Thị Bồ	01	Hre	1	12/05/1959	Làng giữa	x		x			x												x		x						
21	Đinh Thị Lam	01	Hre	2	01/01/1958	Làng Trê	x					x			x		x	x	x					x				8				
22	Đinh Văn Nhanh	03	Hre	1	27/01/1983	Làng Trê						x			x				x	x						x		8				
23	Đinh Thị Lên	01	Hre	1	08/06/1963	Làng Trê	x					x			x		x	x		x	x				x			8				
24	Đinh Trưa	06	Hre	1	01/01/1960	Làng Trê				x		x				x	x				x					x		8				

PHỤ LỤC

Danh sách hộ nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã Minh Long áp dụng từ ngày 01/07/2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của UBND xã Minh Long)

TT	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Hộ nghèo không có khả năng lao động	Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng	Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo												Nguyên nhân nghèo								Chỉ số thiếu hụt của trẻ em				
									1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4	
25	Đinh Thị Tráy	01	Hre	2	08/06/1963	Làng Trê	x								x	x	x			x	x				8								
26	Đinh Thị Báy	03	Hre	2	06/10/1980	Làng Trê								x				x						x		8							
27	Đinh Văn Khái	06	Hre	1	06/05/1989	Làng Trê								x		x	x			x				x	x	8							
28	Đinh Thị Bình	01	Hre	2	01/01/1966	Làng Trê	x							x			x	x	x					x			8						
29	Đinh Thị Hạnh	04	Hre	1	12/01/1983	Làng Trê								x			x	x	x								x	8					
30	Đinh Thị Ngon	03	Hre	2	08/08/1982	Làng Trê								x			x	x							x	x	8						
31	Đinh Thị Xăng	02	Hre	2	04/02/1951	Làng Trê								x			x	x	x						x	x	8						
32	Đinh Văn Yêm	04	Hre	1	12/01/1988	Làng Trê								x				x	x				x				x	8					
33	Đinh Văn Tria	04	Hre	1	15/06/1994	Làng Trê								x				x	x							x	8						
34	Đinh Vũ	04	Hre	1	16/10/1981	Làng Trê								x			x	x	x							x	x	8					
35	Đinh Văn Ngóp	04	Hre	1	01/01/1979	Làng Trê								x				x	x				x				x	8					
36	Đinh Văn Xa	03	Hre	1	15/05/1985	Làng Trê								x			x	x	x						x	x	8	1		x			
37	Đinh Thị Lăm	02	Hre	2	01/12/1962	Làng Trê								x			x	x	x	x					x			8					
38	Đinh Văn Thị	03	Hre	1	01/01/1962	Làng Trê								x			x			x	x				x	x	8						
39	Đinh Văn Thành	04	Hre	1	01/10/1987	Làng Trê							x			x			x	x							x	8					
40	Đinh Hải Đen	03	Hre	1	08/09/1987	Làng Trê								x			x		x	x							x	8					
41	Đinh Văn Rổ	04	Hre	1	05/06/1983	Làng Trê								x				x	x								x	x	8				
42	Đinh Văn Linh (Khiêng)	04	Hre	1	15/03/1999	Làng Trê								x				x	x	x							x	x	8	1		x	
43	Đinh Thị Đỏ	02	Hre	1	07/07/1960	Làng Trê								x			x		x	x							x	8					
44	Đinh Văn Thái	03	Hre	1	04/10/1977	Làng Trê								x			x			x						x	x	8					
45	Đinh Tuấn Đạt	04	Hre	1	12/12/1996	Làng Trê								x			x		x	x							x	x	8				
46	Đinh Văn Đề	04	Hre	1	07/11/1996	Làng Trê								x			x		x	x							x	x	8	1		x	
47	Đinh Văn Quang	03	Hre	1	28/01/1993	Làng Trê								x				x	x								x	x	8				
48	Đinh Thị Nga	04	Hre	1	10/05/1977	Làng Trê								x				x		x							x	x	8				

PHỤ LỤC
 Danh sách hộ nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã Minh Long áp dụng từ ngày 01/07/2025
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của UBND xã Minh Long)

TT	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Hộ nghèo không có khả năng lao động	Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng	Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo												Nguyên nhân nghèo								Chỉ số thiếu hụt của trẻ em					
									1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4		
49	Đinh Văn Đăng	04	Hre	1	12/11/1997	Làng Trê							x			x	x	x									x	x	8					
50	Đinh Văn Rang	04	Hre	1	20/07/1988	Làng Trê							x				x	x			x						x	x	8					
51	Đinh Văn Hiền	04	Hre	1	16/07/1983	Làng Trê							x			x	x			x							x	x	8					
52	Đinh Văn Hội	04	Hre	1	04/02/1988	Làng Trê							x			x	x	x									x	x	8					
53	Đinh Công Tuấn	03	Hre	1	05/05/1995	Làng Trê							x			x	x				x							x	8					
54	Đinh Văn Ngheo	04	Hre	1	07/10/1976	Làng Trê							x				x	x			x						x	x	8					
55	Đinh Văn Ênh	03	Hre	1	05/10/1988	Làng Trê							x			x	x				x							x	8					
56	Đinh Văn Đỗ	03	Hre	1	01/01/1981	Làng Trê							x				x			x	x						x	x	8					
57	Đinh Ka Mua	04	Hre	1	10/10/1972	Làng Trê							x			x	x				x							x	x	8				
58	Đinh Văn Ngày	04	Hre	1	01/01/1983	Làng Trê							x			x	x	x										x	8					
59	Đinh Văn Khéo	04	Hre	1	03/07/1984	Làng Trê							x			x	x				x							x	x	8				
60	Đinh Thị Ninh	02	Hre	2	24/04/1964	Cà Xen	x						x			x		x										x						
61	Đinh Văn Rới	03	Hre	1	03/06/1990	Cà Xen							x	x		x		x										x	x					
62	Đinh Thị Khô	03	Hre	2	06/08/1979	Cà Xen							x			x		x										x	x					
63	Đinh Văn Ê (Đú)	01	Hre	2	01/01/1958	Cà Xen	x						x			x		x	x								x		x					
64	Đinh Văn Mậu	01	Hre	1	06/08/1975	Cà Xen							x				x	x	x									x	x					
65	Đinh Thị Lộc	08	Hre	2	13/08/1984	Cà Xen							x			x	x	x	x									x	x					
66	Đinh Thị Long	05	Hre	2	18/10/1980	Cà Xen							x				x	x										x						
67	Đinh Thị Vức	05	Hre	2	01/01/1960	Cà Xen							x			x		x										x	x					
68	Đinh Văn Long (Lôi)	05	Hre	1	02/06/1984	Cà Xen							x				x	x										x	x					
69	Đinh Thị Khi	03	Hre	2	01/01/1977	Cà Xen							x				x	x										x	x			1		x
70	Đinh Văn Cư	04	Hre	1	20/12/1997	Cà Xen								x			x		x										x			1		x
71	Đinh Văn Trát	06	Hre	1	01/01/1967	Cà Xen								x	x			x										x	x					
72	Đinh Thị Pro	03	Hre	2	02/04/1977	Cà Xen								x			x	x	x									x	x					

PHỤ LỤC

Danh sách hộ nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã Minh Long áp dụng từ ngày 01/07/2025
(Kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Minh Long)

TT	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Hộ nghèo không có khả năng lao động	Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng	Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo												Nguyên nhân nghèo								Chỉ số thiếu hụt của trẻ em																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																				
									1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
73	Đinh Ấy	10	Hre	1	15/10/1976	Cà Xen																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																											</

PHỤ LỤC
 Danh sách hộ nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo ~~đã được giải quyết~~ 2022 - 2025 trên địa bàn xã Minh Long áp dụng từ ngày 01/07/2025 .
 (Kèm theo Quyết định số ~~10~~ QĐ-UBND ngày ~~10~~ tháng 10 năm 2025 của UBND xã Minh Long)

TT	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Hộ nghèo không có khả năng lao động	Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng	Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo												Nguyên nhân nghèo								Chỉ số thiếu hụt của trẻ em			
									1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4
97	Đinh Văn Tiêu	03	Hre	1	17/06/1995	Làng Ren						x			x	x		x			x					x						
98	Đinh Văn Sức	03	Hre	1	16/06/1994	Làng Ren						x			x	x		x			x				x							
99	Đinh Văn Ghành	04	Hre	1	18/06/1996	Làng Ren						x			x	x									x							
100	Đinh Thị Liên	07	Hre	2	01/06/1979	Làng Ren						x			x		x		x					x	x			1		x		
101	Đinh Văn Cuồng	03	Hre	1	19/06/1997	Làng Ren						x				x		x			x				x							
102	Đinh Văn Cỏ	04	Hre	1	07/06/1985	Làng Ren						x	x					x							x							
103	Đinh Văn Hùng	03	Hre	1	17/06/1995	Làng Ren						x			x	x		x			x											
104	Đinh Văn Lúi	01	Hre	1	18/06/1996	Làng Ren						x			x	x		x					x	x								
105	Đinh Thị Ó	03	Hre	2	15/06/1993	Làng Ren						x	x					x			x				x							
106	Đinh Văn Lê	03	Hre	1	02/06/1980	Làng Ren						x				x		x							x	x						
107	Đinh Văn Thanh	04	Hre	1	19/06/1997	Làng Ren						x		x	x			x			x				x				1		X	
108	Đinh Văn Mạnh	04	Hre	1	01/12/1950	Đồng Vang						x			x				x													
109	Lê Thị Hồng Sương	01	Kinh	2	02/02/1954	Đồng Vang						x			x				x								x					
110	Đinh Thị Eo	01	Hre	2	01/01/1962	Đồng Vang						x			x			x	x					x								
111	Đinh Thị Khoảnh	01	Hre	2	01/12/1950	Đồng Vang									x			x	x													
112	Đinh Thị Váy	04	Hre	2	01/01/1959	Đồng Vang						x	x		x											x		2	0	0	0	0
113	Đinh Thị Bay	01	Hre	2	01/01/1964	Đồng Vang									x			x	x	x												
114	Đinh Thị Lưới	01	Hre	2	01/01/1975	Đồng Vang	x								x				x	x												
115	Đinh Thị Vấp	02	Hre	2	01/01/1958	Đồng Vang						x						x		x												
116	Đinh Thị Gửi	01	Hre	2	01/01/1930	Đồng Vang	x								x			x	x	x						x						
117	Đinh Văn Trôi	02	Hre	1	01/01/1990	Đồng Vang									x			x	x									1	0	0	0	0
118	Đinh Văn Diệp	03	Hre	1	01/01/1990	Đồng Vang									x				x									1	0	0	0	0
119	Đinh Thị Tranh	03	Hre	2	02/09/1992	Đồng Vang						x	x		x													2	0	0	0	0
120	Đinh Mùi	01	Hre	1	10/07/1959	Đồng Vang									x			x	x							x						

PHU L
C. H. Ngai ngai
(QD UBND ngai)

QD-UBND-1829

TT	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Hộ nghèo không có khả năng lao động	Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng	Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo												Nguyên nhân nghèo								Chỉ số thiếu hụt của trẻ em			
									1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4
121	Đinh Văn Bin	02	Hre	1	23/03/1964	Đồng Vang								x	x																	
122	Đinh Thị Xây	01	Hre	2	01/12/1959	Đồng Vang								x	x																	
123	Đinh Tê	02	Hre	1	01/01/1965	Đồng Vang								x	x																	
124	Đinh Thị Gia	02	Hre	2	01/01/1939	Gò Nhiêu	x						x	x	x																	
125	Đinh Dôm	01	Hre	1	01/12/1936	Gò Nhiêu							x	x																		
126	Đinh Văn Hành	01	Hre	1	13/07/1958	Gò Nhiêu	x						x																			
127	Đinh Thị Nẫu	01	Hre	2	01/01/1958	Gò Nhiêu							x	x																		
128	Đinh Thị Dút	02	Hre	2	01/01/1961	Gò Nhiêu							x																			
129	Đinh Thị Mưa	02	Hre	2	10/04/1977	Gò Nhiêu							x	x																		
130	Đinh Gàn	02	Hre	1	01/01/1956	Gò Nhiêu							x																			
131	Đinh Văn Tim	02	Hre	1	01/01/1977	Gò Nhiêu							x	x																		
132	Đinh Văn Xom	06	Hre	1	03/07/1977	Gò Nhiêu							x	x	x																	
133	Đinh Thị Lố	03	Hre	2	01/01/1964	Gò Nhiêu							x	x	x																	
134	Đinh Thị Áp	04	Hre	2	01/01/1963	Gò Nhiêu							x	x	x																	
135	Đinh Văn Cói	01	Hre	1	01/01/1966	Gò Nhiêu							x	x	x																	
136	Đinh Thị Dày	01	Hre	2	01/01/1965	Gò Nhiêu							x	x	x																	
137	Đinh Thị Kể	03	Hre	2	01/01/1985	Gò Nhiêu							x	x																		
138	Đinh Văn Lối	05	Hre	1	01/01/1979	Gò Nhiêu							x																			
139	Đinh Thị Lủi	04	Hre	2	01/01/1966	An Phương							x	x	x																	
140	Đinh Thị Đuôi	01	Hre	2	08/10/1956	An Phương							x	x	x	x	x	x	x													
141	Đinh Thị Tiểu	02	Hre	2	01/01/1956	An Phương							x	x	x	x																
142	Đinh Thị Ổi	03	Hre	2	01/01/1971	An Phương							x	x	x	x																
143	Đinh Thị Oí	01	Hre	2	01/01/1961	An Phương							x	x	x	x																
144	Đinh Qua	03	Hre	1	13/04/1980	An Phương							x	x																		

PHỤ
ề gia chiến giải oan
QĐ-LPND ngày

Danh sách hộ nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã Minh Long áp dụng từ ngày 01/07/2025

(Kèm theo Quyết định số 09-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của UBND xã Minh Long)

TT	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Hộ nghèo không có khả năng lao động	Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng	Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo												Nguyên nhân nghèo								Chỉ số thiếu hụt của trẻ em			
									1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4
145	Đình Thị Tăm	01	Hre	2	10/10/1980	An Phương									x		x	x			x	x										
146	Đình Văn An	04	Hre	1	06/05/1987	An Phương									x	x			x			x			2	0	0	0				
147	Đình Tây	01	Hre	1	01/01/1959	An Phương				x					x	x	x	x	x	x			x									
148	Đình Thị Bí	06	Hre	2	01/01/1970	An Phương											x		x			x			2	0	0	0				
149	Đình Thị Lễ	02	Hre	2	01/01/1967	An Phương									x	x	x	x				x										
150	Đình Thị Reo	03	Hre	2	03/02/1965	An Phương											x	x	x													
151	Đình Dương	04	Hre	1	01/01/1983	An Phương											x			x					2	0	0	0				
152	Đình Thị Lêu	03	Hre	2	01/01/1941	Thượng Đố											x			x												
153	Đình Thị Ôm	07	Hre	2	01/01/1981	Thượng Đố													x			x			2	0	0	0				
154	Đình Dầu	07	Hre	1	01/01/1969	Thượng Đố				x					x				x						1	0	0	0				
155	Đình Nhá	03	Hre	1	01/01/1959	Thượng Đố				x					x				x	x												
156	Đình Lễ	03	Hre	1	01/01/1960	Thượng Đố				x					x				x	x					1	0	0	0				
157	Đình Trinh	03	Hre	1	01/01/1962	Thượng Đố									x		x			x			x		1	0	0	0				
158	Đình Văn Liễu	08	Hre	1	20/01/1961	Thượng Đố				x					x					x					3	0	0	0				
159	Đình Thị Bồi	06	Hre	2	09/01/2004	Thượng Đố				x					x		x			x					3	0	0	0				
160	Đình Côi	04	Hre	1	01/01/1964	Thượng Đố				x					x					x					1	0	0	0				
161	Đình Văn Cờ	03	Hre	1	01/01/1973	Thượng Đố				x							x				x											
162	Đình Văn Nghị	04	Hre	1	12/02/1984	Thượng Đố				x										x					2	0	0	0				
163	Đình Thị Õa	03	Hre	2	05/02/1981	Thượng Đố				x													x		1	0	0	0				
164	Đình Thị Thê	03	Hre	2	12/01/1985	Thượng Đố				x													x		1	0	0	0				
165	Đình Thị Ý	05	Hre	2	01/01/1964	Thượng Đố									x					x					2	0	0	0				
166	Đình Hoanh	05	Hre	1	01/01/1958	Thượng Đố				x										x					1	0	0	0				
167	Đình Văn Côm	04	Hre	1	01/01/1978	Thượng Đố											x				x											
168	Đình Lít	02	Hre	1	02/09/1959	An Thanh											x		x													

QD-UBND

TT	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Hộ nghèo không có khả năng lao động	Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng	Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo												Nguyên nhân nghèo								Chỉ số thiếu hụt của trẻ em														
									1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4											
169	Tôn Nghĩa	04	Kinh	1	23/04/1964	An Thanh								x			x		x						x	x																	
170	Đinh Thị Âm	01	Hre	2	01/01/1953	An Thanh								x			x		x	x	x																						
171	Đinh Văn Enh	02	Hre	1	01/12/1964	An Thanh								x			x	x	x						x																		
172	Phạm Văn Bé	03	Hre	1	20/07/1977	An Thanh				x				x	x			x	x																								
173	Đinh Phú	02	Hre	1	26/11/1961	An Thanh								x	x			x		x																							
174	Đinh Thị Thanh	02	Hre	2	01/01/1956	An Thanh								x	x			x																									
175	Đinh Thị Prúp(Rúp)	02	Hre	2	31/05/1957	An Thanh								x	x			x																									
176	Đinh Thị Kê	01	Hre	2	01/01/1960	An Thanh	x							x				x	x																								
177	Đinh Thị Thúy	04	Hre	2	01/01/1998	An Thanh								x	x			x		x																							
178	Đinh Thị Nghĩa	01	Hre	2	12/10/1961	An Thanh				x				x	x				x	x																							
179	Đinh Thị Bồi	02	Hre	2	01/01/1970	An Thanh				x				x	x			x																									
180	Đinh Công Vô	02	Hre	1	02/09/1961	An Thanh				x				x				x	x																								
181	Đinh Văn Triệu	02	Hre	1	09/09/1960	An Thanh								x				x	x	x																							
182	Đinh Văn Iếp	02	Hre	1	01/01/1946	An Thanh								x	x			x		x																							
183	Đinh Thị Tho	01	Hre	2	14/10/1953	An Thanh								x	x			x		x	x																						
184	Đinh Thị Một	03	Hre	2	29/03/1993	An Thanh								x	x			x																									
185	Đinh Thị Tiêu	03	Hre	2	15/08/1989	An Thanh				x				x				x																									
186	Đinh Văn Sứ	03	Hre	1	09/05/1996	Đồng Càn								x				x	x																								
187	Đinh Văn Nga	01	Hre	1	01/01/1974	Đồng Càn	x							x				x	x	x																							
188	Đinh Văn Dương	04	Hre	1	03/07/1982	Đồng Càn				x								x																									
189	Đinh Thị Bé	01	Hre	2	01/12/1961	Đồng Càn								x				x	x	x																							
190	Đinh Ghi	03	Hre	1	01/01/1956	Đồng Càn								x				x	x	x																							
191	Đinh Văn Chôm	03	Hre	1	11/02/1945	Đồng Càn								x				x																									
192	Trần Thị Minh Hiếu	01	Kinh	2	02/11/1974	Đồng Càn												x	x																								

PHỤ
yết định giải quyết
(QĐ-UBND ngày

(Kèm theo Quyết định số

QĐ-UBND ngày

tháng 10 năm 2025 của UBND xã Minh Long)

TT	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Hộ nghèo không có khả năng lao động	Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng	Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo												Nguyên nhân nghèo								Chỉ số thiếu hụt của trẻ em					
									1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4		
193	Đinh Thị Kêm	01	Hre	2	01/01/1959	Đồng Cản							x			x	x	x	x															
194	Đinh Thị Tiên	04	Hre	2	01/01/1963	Đồng Cản							x			x	x										1	0	0	0				
195	Đinh Thị Phìn	03	Hre	2	01/01/1975	Đồng Cản							x			x		x									1	0	0	0				
196	Đinh Lờì	02	Hre	1	01/01/1962	Đồng Cản							x			x	x	x				x												
197	Đinh Thị Khây	02	Hre	2	01/01/1971	Đồng Cản							x			x		x	x								1	0	0	0				
198	Võ Thị Thúy Ra	03	Kinh	2	12/08/1995	Đồng Cản							x			x	x										2	0	0	0				
199	Nguyễn Thị Thành	01	Kinh	2	01/01/1927	Đồng Cản							x				x					x												
200	Đinh Thị Tậy	04	Hre	2	01/05/1983	Đồng Cản						x				x			x								2	0	0	0				
201	Đinh Văn Tăng	05	Hre	1	10/02/1988	Đồng Cản										x	x										3	0	0	0				
202	Đinh Văn Phù	04	Hre	1	01/01/1991	Đồng Cản										x			x								2	0	0	0				
203	Nguyễn Thị Tường	03	Kinh	2	14/05/1954	Đồng Cản							x			x						x					2	0	0	0				
204	Lê Văn Phụng	02	Kinh	1	10/01/1944	Thôn 1	x						x			x	x																	
205	Nguyễn Thị Ty	09	Kinh	2	20/06/1953	Thôn 1	x						x			x	x					x	x											
206	Nguyễn Thị Nhân	04	Kinh	2	01/12/1958	Thôn 1							x			x						x	x	x										
207	Bùi Thị Nhi	02	Kinh	2	05/05/1948	Thôn 1										x	x						x	x										
208	Trần Thị Vân	03	Kinh	2	20/01/1946	Thôn 2	x						x	x								x												
209	Phan Thị Chi	01	Kinh	2	01/01/1945	Thôn 2	x						x	x								x		x	x									
210	Nguyễn Thị Mỹ	02	Kinh	2	01/02/1948	Thôn 2	x						x	x								x												
211	Trần Thị Điệp	07	Kinh	2	01/01/1957	Thôn 2							x	x								x		x	x									
212	Nguyễn Thị Ngọc	02	Kinh	2	10/10/1959	Thôn 3	x						x									x	x											
213	Lê Thị Nhị	03	Kinh	2	02/02/1955	Thôn 3								x								x	x											
214	Cao Thanh Long	05	Kinh	1	01/01/1954	Thôn 3	x							x								x	x											
215	Nguyễn Thành Nghê	03	Kinh	1	17/04/1948	Thôn 3							x	x								x	x											
216	Nguyễn Thị Ngoan	03	Kinh	2	01/12/1948	Thôn 3	x						x									x												

PHỤ LỤC

Danh sách hộ nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo do Thủ tướng quyết định năm 2022 - 2025 trên địa bàn xã Minh Long áp dụng từ ngày 01/07/2025
(Kèm theo Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Minh Long)

TT	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Hộ nghèo không có khả năng lao động	Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng	Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo												Nguyên nhân nghèo								Chỉ số thiếu hụt của trẻ em			
									1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4
217	Đinh Thị Hờ	01	Hrê	2	13/06/1932	Hà Liet	x		x				x	x		x			x	x												
218	Đinh Thị Chiên	02	Hrê	2	03/06/1943	Hà Liet	x		x				x			x			x	x	x	x					x					
219	Đinh Thị Lan	01	Hrê	2	06/09/1955	Hà Liet	x		x				x			x			x	x	x	x					x					
220	Đinh Hoái	01	Hrê	1	02/01/1940	Hà Liet	x		x				x	x		x			x	x	x	x					x					
221	Đinh Thị Nghiều	01	Hrê	2	01/03/1945	Hà Liet	x		x				x			x			x	x		x										
222	Đinh Thị Lành	01	Hrê	2	03/01/1945	Hà Liet	x		x					x	x	x			x	x		x										
223	Đinh Thị Thôi	01	Hrê	2	02/03/1948	Hà Liet									x			x	x	x		x					x					
224	Đinh Thị Lép	01	Hrê	2	01/12/1950	Hà Liet	x		x				x					x	x	x	x	x					x					
225	Đinh Thị Nhói	01	Hrê	2	03/05/1940	Hà Liet	x		x					x				x	x	x		x					x					
226	Đinh Thép	01	Hrê	1	08/08/1950	Hà Liet												x	x	x		x					x					
227	Đinh Văn Liễu	02	Hre	1	24/06/1963	Hà Liet			x						x			x			x	x										
228	Đinh Bôi	02	Hre	1	10/05/1965	Hà Liet									x	x		x			x	x										
229	Đinh Thị Long	01	Hre	2	14/02/1952	Hà Liet	x						x		x			x				x					x					
230	Đinh Thị Nhiều	02	Hre	2	01/02/1956	Hà Liet				x					x				x			x	x									
231	Đinh Thị Tư	01	Hre	2	31/03/1948	Hà xuyên	x								x		x			x		x					x					
232	Đinh Tú	02	Hre	1	17/09/1952	Hà xuyên	x	x							x		x			x		x					x					
233	Đinh Thị Đỗ	01	Hre	2	10/03/1938	Hà xuyên	x								x		x			x	x	x					x					
234	Đinh Thị Bộc	01	Hre	2	01/01/1959	Hà xuyên	x								x		x			x		x					x					
235	Đinh Thị Hầy	01	Hre	2	11/06/1941	Hà xuyên	x								x		x			x		x					x					
236	Đinh Thị Xanh	01	Hre	2	08/09/1949	Hà xuyên	x								x		x			x		x					x					
237	Đinh Thị Bói	02	Hre	2	10/10/1983	Hà xuyên									x		x			x	x	x										
238	Đinh Thị P Rút	01	Hre	2	03/06/1941	Hà xuyên	x								x		x			x		x					x					
239	Đinh Thị Dôn	01	Hre	2	19/06/1954	Hà xuyên	x								x		x			x		x					x					
240	Đinh Thị Thời	03	Hre	2	01/01/1959	Hà xuyên									x		x			x	x	x					x					

PHỤ LỤC
 Danh sách hộ nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã Minh Long áp dụng từ ngày 01/07/2025
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của UBND xã Minh Long)

TT	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Hộ nghèo không có khả năng lao động	Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng	Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo												Nguyên nhân nghèo								Chỉ số thiếu hụt của trẻ em			
									1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4
241	Đinh Thị Nhí	01	Hre	2	23/09/1941	Hà xuyên	x								x	x			x			x				x						
242	Đinh Thị Rã	01	Hre	2	01/01/1919	Hà xuyên	x	x							x	x			x			x				x						
243	Đinh Xiếu	02	Hre	1	07/10/1976	Hà xuyên	x								x	x			x			x				x						
244	Đinh Thị Trăm	01	Hre	2	10/04/1947	Hà xuyên	x								x	x			x			x				x						
245	Đinh Thị Nhớ	01	Hre	2	01/01/1949	Hà xuyên	x								x	x			x			x				x						
246	Đinh Cheo	03	Hre	1	20/10/1933	Hà xuyên									x	x			x	x	x											
247	Đinh Thị Trung	01	Hre	2	01/01/1944	Hà xuyên	x								x	x			x			x				x						
248	Đinh Thị Xêm	02	Hre	2	20/04/1941	Hà xuyên									x	x			x	x	x											
249	Đinh Thị Trúc	01	Hre	2	10/09/1953	Hà xuyên	x								x	x			x			x				x						
250	Đinh Thị Vây	01	Hre	2	01/01/1946	Hà xuyên	x								x	x			x			x				x						
251	Đinh Thị Trang	01	Hre	2	12/01/1965	Hà xuyên									x	x			x	x	x											
252	Đinh Phi	02	Hre	1	19/08/1940	Hà xuyên									x	x			x	x	x											
253	Đinh Thị Dúp	01	Hre	1	01/01/1952	Hà xuyên									x	x			x	x	x											
254	Đinh Thị Bì	01	Hre	2	06/09/1955	Hà xuyên									x	x			x	x	x											
255	Đinh In	02	Hre	1	13/09/1946	Hà Bôi	x								x				x	x	x	x										
256	Đinh Thị Găm	01	Hre	2	01/01/1940	Hà Bôi										x			x	x	x	x				x						
257	Đinh Nang	02	Hre	1	01/01/1946	Hà Bôi										x			x	x	x						x					
258	Đinh Nhon	02	Hre	1	01/01/1944	Hà Bôi	x									x			x	x	x						x					
259	Đinh Me	04	Hrê	1	01/01/1959	Hà Bôi										x			x	x	x						x					
260	Đinh Thị Răng	02	Hrê	2	01/01/1949	Hà Bôi									x				x	x	x	x				x						
261	Đinh Thị My	03	Hrê	2	20/03/1957	Hà Bôi	x								x				x	x	x	x				x						
262	Đinh Thị Lại	01	Hrê	2	10/01/1955	Hà Bôi	x									x			x	x			x				x					
263	Đinh Thị Thương	01	Hrê	2	09/08/1949	Hà Bôi	x									x			x	x	x	x					x					
264	Đinh Thị Théo	01	Hrê	2	01/01/1965	Hà Bôi										x			x	x	x						x					

PHỤ LỤC
QĐ-LBND ngày 15/05/2018

PHỤ LỤC
QĐ-LBND ngày 15/05/2018

PHỤ LỤC
QĐ-LBND ngày 15/05/2018

PHỤ LỤC
Danh sách hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã Minh Long áp dụng từ ngày 01/7/2025
(Kèm theo Quyết định số 09-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của UBND xã Minh Long)

TT	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Hộ cận nghèo không có khả năng lao động	Hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng	Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo												Nguyên Nhân cận nghèo								Chỉ số thiếu hụt của trẻ em			
									1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4
01	Đinh Văn Hới	4	Hre	1	06/05/1978	Làng Giữa			x			x														x						
02	Đinh Văn Lý	4	Hre	1	04/10/1987	Làng Trê					x							x							x							
03	Đinh Thị Bơi	2	Hre	2	01/01/1955	Làng Trê					x							x						x	x							
04	Đinh Văn Ngo	3	Hre	1	07/06/1977	Làng Trê					x							x							x							
05	Đinh Văn Bon	4	Hre	1	01/01/1960	Làng Trê					x							x						x	x			1		X		
06	Đinh Văn Hách	4	Hre	1	07/08/1987	Làng Trê					x							x							x			1		X		
07	Đinh Thị Thừa	3	Hre	2	10/9/14994	Làng Trê					x							x							x							
08	Đinh Văn Ngăn	6	Hre	1	01/01/1968	Cà Xen					x							x							x			1		X		
09	Đinh Văn Phân	5	Hre	1	04/03/1981	Cà Xen					x							x								x						
10	Đinh Tấn Hùng	6	Hre	1	03/07/1980	Cà Xen					x							x							x							
11	Đinh Văn Trinh	5	Hre	1	22/11/1989	Cà Xen					x							x								x						
12	Đinh Văn Lên	2	Hre	1	21/4/1977	Cà Xen					x							x							x							
13	Đinh Thị Ri	6	Hre	2	16/01/1983	Cà Xen					x							x								x						
14	Đinh Văn Hồ	2	Hre	1	01/01/1975	Đồng Vang					x							x														
15	Đinh Thị Tài	3	Hre	2	01/01/1976	Đồng Vang					x							x										1	0	0	0	
16	Đinh Văn Bộ	1	Hre	1	06/01/1951	Đồng Vang					x							x														
17	Đinh Văn Lật	1	Hre	1	01/01/1966	Đồng Vang					x							x														
18	Đinh Văn Bi	3	Hre	1	23/03/1964	Đồng Vang					x							x														
19	Đinh Thị Dền	4	Hre	2	01/01/1959	Gò Nhiều					x							x								x		1	0	0	0	
20	Đinh Văn Béo	3	Hre	1	01/01/1975	Gò Nhiều					x							x							x							
21	Đinh Thị Cây	1	Hre	2	02/01/1943	Gò Nhiều	x				x							x								x						
22	Đinh Rời	3	Hre	1	09/10/1877	Gò Nhiều					x							x							x							
23	Đinh Văn Mãng	2	Hre	1	01/01/1974	An Phương					x							x							x							
24	Đinh Thị Lít	4	Hre	2	01/01/1976	An Phương					x							x										1	0	0	0	
25	Đinh Kỳ	2	Hre	1	01/01/1965	An Phương					x							x							x							
26	Đinh Văn Reo	2	Hre	1	10/06/1971	An Phương					x							x							x							
27	Đinh Văn Trới (Trối)	2	Hre	1	01/01/1958	Thượng Đổ					x							x							x							
28	Đinh Thị Đổ	2	Hre	2	01/01/1973	Thượng Đổ					x							x							x							
29	Đinh Văn Sim	3	Hre	1	07/09/1999	Thượng Đổ					x	x													x		x		1	0	0	0
30	Đinh Văn Vóc	3	Hre	1	07/07/1978	Thượng Đổ					x														x							
31	Đinh Thơ	4	Hre	1	10/12/1972	An Thanh					x							x										1	0	0	0	
32	Đinh Thị Múi	2	Hre	2	01/12/1936	An Thanh					x							x							x							

PHỤ LỤC
Danh sách hộ cận nghèo năm 2025 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn xã Minh Long áp dụng từ ngày 01/7/2025
(Kèm theo Quyết định số QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của UBND xã Minh Long)

TT	Họ và tên chủ hộ	Số khẩu	Dân tộc	Giới tính (Nam 1, Nữ 2)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Hộ cận nghèo không có khả năng lao động	Hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng	Chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo												Nguyên Nhân cận nghèo								Chỉ số thiếu hụt của trẻ em				
									1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	5	6	7	8	1	2	3	4	
33	Đinh Văn Ngô	4	Hre	1	20/10/1985	An Thanh								x			x													1	0	0	0
34	Đinh Thiêu	4	Hre	1	13/06/1987	An Thanh								x					x											2	0	0	0
35	Đinh Thị Beo	3	Hre	2	29/03/1993	Đồng Càn								x																1	0	0	0
36	Đinh Văn Ngủi	1	Hre	1	01/01/1972	Đồng Càn								x						x													
37	Đinh Văn Ngược	3	Hre	1	10/10/1967	Đồng Càn								x					x														
38	Đinh Văn Bênh	4	Hre	1	10/10/1989	Đồng Càn								x																			
39	Đinh K Ráp	4	Hre	1	23/08/1992	Đồng Càn								x																2	0	0	0
40	Nguyễn Hồng	2	Kinh	1	20/10/1951	Thôn 1	x							x																2	0	0	0
41	Đỗ Thị Kỳ	1	Kinh	2	14/05/1947	Thôn 1	x							x																			
42	Bùi Kinh	9	Kinh	1	21/10/1959	Thôn 1								x																			
43	Trần Quốc Toàn	3	Kinh	1	14/12/1990	Thôn 1								x																			
44	Đoàn Thị Cảnh	3	Kinh	2	02/04/1946	Thôn 1								x																			
45	Nguyễn Dây	5	Kinh	1	10/11/1951	Thôn 1								x																			
46	Lê Thị Cháp	1	Kinh	2	01/02/1942	Thôn 1	x							x																			
47	Trần Tuấn	5	Kinh	1	10/02/1946	Thôn 1	x							x																			
48	Trần Thị Hợp	1	Kinh	1	01/01/1947	Thôn 1	x							x																			
49	Trần Minh Xuân	4	Kinh	1	01/05/1944	Thôn 2	x							x																			
50	Bùi Thị Hoàng	3	Kinh	2	13/03/1937	Thôn 2	x							x																			
51	Phạm Thị Miên	4	Kinh	1	01/01/1947	Thôn 2	x							x																			
52	Trần Hợi	6	Kinh	1	02/07/1961	Thôn 2								x																			
53	Lê Thị Cảnh	3	Kinh	2	01/01/1948	Thôn 2	x							x																			
54	Nguyễn Thị Thu	3	Kinh	2	08/03/1957	Thôn 2								x																			
55	Trần Tân	9	Kinh	1	22/02/1966	Thôn 2								x																			
56	Đàm Thuộc	3	Kinh	1	11/12/1946	Thôn 3	x																										
57	Huỳnh Thị Liên	1	Kinh	2	01/01/1949	Thôn 3	x																										
58	Nguyễn Thị Năm	1	Kinh	2	01/01/1956	Thôn 3																											
59	Nguyễn Thị Thanh	1	Kinh	2	20/03/1956	Thôn 3	x																										
60	Võ Thị Lê	1	Kinh	2	01/01/1953	Thôn 3	x																										
61	Cao Thanh Vân	2	Kinh	1	10/03/1953	Thôn 3								x																			
62	Nguyễn Xuân Thanh	4	Kinh	1	20/07/1936	Thôn 3	x							x																			
63	Lê Thị Tư	3	Kinh	2	12/01/1939	Thôn 3	x																										
64	Nguyễn Phúc	5	Kinh	1	02/02/1961	Thôn 3								x																			

PHỤ LỤC
nghệ thuật chiến đấu
QĐ-UBND ngày 15/10/2018
Hộ
cân

(Kèm theo Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Minh Long)

[illegible]